

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01/6/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/ TLST KDTM ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Phố L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - CTHĐQT

Đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ

2. Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ

3. Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 2310/2017/UQ-VPB ngày 23/10/2017).

Bị đơn: Ông Trịnh Phi S, bà Trịnh Thị L

Cùng trú tại: SN 31/7B phố T, phường N, thành phố T (nay là SN 02/19, đường 3 phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả: 235.396.668đ.

Tính đến ngày 01/6/2018 ông Trịnh Phi S, bà Trịnh Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 1.098.091.993đ (một tỷ không trăm chín mươi tám triệu không trăm chín một nghìn chín trăm chín ba đồng). Trong đó nợ gốc: 500.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 6.169.077đ; nợ lãi quá hạn: 591.922.916đ

- Về phương thức thanh toán: Ông Trịnh Phi S, bà Trịnh Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 1.098.091.993đ làm 03 đợt:

Đợt 1: Ngày 20/6/2018 trả 150.000.000đ tiền gốc

Đợt 2: Ngày 20/7/2018 trả 150.000.000đ tiền gốc

Đợt 3: Ngày 20/8/2018 trả 798.091.993đ tiền gốc + lãi

Ông Trịnh Phi S, bà Trịnh Thị L tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 02/6/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N05121009 ngày 09/10/2012 được ký kết giữa các bên.

Trường hợp ông S, bà L không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 186, tờ bản đồ số 4, địa chỉ tại 31/7B phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là 02/19 đường 3, phố T, phường N, thành phố T) theo GCNQSDĐ số BA 844866 do UBND thành phố T cấp ngày 27/04/2010 mang tên ông Trịnh Phi S và bà Trịnh Thị L, theo hợp đồng thế chấp số 1005-39/HĐTC ngày 08/9/2010 tại văn phòng Công chứng Hồng Đức tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Ông Trịnh Phi S và bà Trịnh Thị L phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 22.471.000 (hai hai triệu bốn trăm bảy một nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.700.000đ (hai lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005046 ngày 24/4/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thủy